

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 3 - 2022

*“V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ
Ông Trần Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/03/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr; sinh năm 1991.

Nơi ĐKHTTT: Xóm 5, xã Viên Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn C, sinh năm 1990

Nơi ĐKHKT: Xóm 5, xã Viên Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An. Hiện đang ở Vương quốc Anh, không có địa chỉ cụ thể. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn Ch, sinh năm 1960. Có mặt; Và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Nơi ĐKHKT: Xóm 5, xã Viên Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn xin ly hôn, bản tự khai, lời trình bày tại phiên tòa của Chị Nguyễn Thị Tr như sau:

Chị Tr và Anh Ngô Văn C tìm hiểu và tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An vào ngày

20/5/2011. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung hạnh phúc. Đến đầu năm 2012 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C thường xuyên đi chơi thâu đêm, do tính cách của hai vợ chồng không hợp nhau, anh C hay đi chơi, không lo cho vợ con, không chịu lao động sản xuất. Năm 2012, chị Tr và gia đình đã lo cho anh C sang nước Anh lao động. Từ khi anh C đi đi nước ngoài anh C không liên lạc về cho vợ con, không gửi tiền về để nuôi dạy con cái. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được chính quyền, gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng anh C vẫn không thay đổi mà ngày càng rời xa vợ con. Hiện anh C đã có vợ và con riêng tại nước Anh. Chị Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Vì vậy, chị Tr làm đơn ly hôn anh C, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử cho ly hôn.

Về con chung: Chị Tr, anh C có 01 người con chung là cháu Ngô Văn Q, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2012. Hiện nay cháu Quân đang được ông Chín, bà Ba (ông bà nội) chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh C sẽ tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tài sản chung và nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là Anh Ngô Văn C: Quá trình từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh C và niêm yết theo quy định, nhưng bị đơn là Anh Ngô Văn C vắng mặt, do đó không có ý kiến.

Chị Nguyễn Thị Tr không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh C cư trú, chị chỉ biết hiện nay anh C đang sinh sống tại nước Anh. Tòa án gửi công văn yêu cầu ông Ngô Văn Ch (là bố đẻ của anh C) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu ông thông báo với anh C để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, ông Chín cho biết thời gian ở nước ngoài, anh C thường xuyên liên lạc về với ông qua điện thoại nhưng ông không cung cấp được địa chỉ của anh C. Ông Chín trình bày đã thông báo cho anh C biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị Tr và anh C, nhưng đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của anh C liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn Ch, bà Nguyễn Thị B trình bày: Anh C và chị Tr có 01 con chung Ngô Văn Q, sinh ngày 28/5/2012. Từ khi anh C đi nước ngoài đến nay, cháu Quân ở với gia đình ông Chín. Nay anh C, chị Tr ly hôn, ông bà cũng nhất trí giao cháu Quân cho chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Về chi phí nuôi dưỡng, công chăm sóc cháu Quân ông Chín, bà Ba không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn Anh Ngô Văn C. Về con chung: Đề nghị giao con chung tên là Ngô Văn Q, sinh ngày 28/5/2012 cho Chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr chưa yêu cầu, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Tr và bị đơn Anh Ngô Văn C đều có hộ khẩu thường trú tại xóm 5, xã Viên Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An. Bị đơn Anh Ngô Văn C hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài (Vương quốc Anh) nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Anh Ngô Văn C vắng mặt tại phiên tòa. Theo công văn trả lời của Cục quản lý xuất nhập C, Bộ Công An Anh Ngô Văn C xuất C vào ngày 24/3/2013 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập C. Chị Nguyễn Thị Tr không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh C. Tòa án đã làm công văn yêu cầu ông Ngô Văn Ch (là bố đẻ của Anh Ngô Văn C), địa chỉ: xóm 5, xã Viên Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An yêu cầu ông cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh C biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, ông Chín không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh C, nhưng ông Chín đã thông tin việc Tòa án thụ lý vụ án cho anh C biết. Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần yêu cầu ông Ngô Văn Ch cung cấp được địa chỉ, tin tức của anh C cho Tòa án nhưng không có kết quả. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nhà văn hóa xóm 5 và tại Ủy ban nhân dân xã Viên Th, huyện Yên Th là địa chỉ nơi trú cuối cùng của anh C trước khi xuất C theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là hoàn toàn phù hợp, đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và Anh Ngô Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Viên Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Tr và anh C chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2012, anh C đi lao động nước ngoài, theo chị Tr cung cấp địa chỉ hiện nay tại Vương quốc Anh. Mâu thuẫn trầm trọng khi anh C đi ra nước ngoài, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không quan tâm nhau, anh C không có trách nhiệm với vợ, con, ở nước ngoài anh C đã có vợ và con. Xét tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho Chị Nguyễn Thị Tr ly hôn Anh Ngô Văn C.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tr, Anh Ngô Văn C có 01 con chung là cháu Ngô Văn Q, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2012. Hiện nay cháu Quân đang được ông Chín, bà Ba (ông bà nội) chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện tại Anh Ngô Văn C đang ở nước ngoài không rõ địa chỉ, không có điều kiện trực tiếp nuôi con chung được, chị Tr có nguyện vọng giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Tr không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tr chưa yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về công sức trông nom, chăm sóc cháu cháu Ngô Văn Q từ năm 2013 đến nay, ông Ngô Văn Ch và bà Nguyễn Thị B không yêu cầu chị Tr và anh C phải thanh toán, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điều 37, khoản 1 Điều 207; khoản 4 Điều 147, điều 273, điều 469, điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn Anh Ngô Văn C.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Văn Q, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2012 cho Chị Nguyễn Thị Tr được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Tr chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, Anh Ngô Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003999 ngày 16/4/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Chị Nguyễn Thị Tr, ông Ngô Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Viên Th;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thái Thị Hồng Vân

